

Theo đó, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 1976/Q-UBND ngày 17/5/2018 về việc “ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 31/02/2018 của Thành ủy và Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương (khóa XII) về nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”.

Trong thời gian qua, nhiều bệnh viện đã chú trọng nâng cấp trong năm 2020 góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ khám, chữa bệnh tại các tuyến, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân tại địa phương và khu vực miền Trung, tăng cường bệnh nhân năm 2020 dự kiến theo kế hoạch 75,69 giường bệnh/vn dân, năm trong danh sách các địa phương có tăng cường bệnh/vn dân cao nhất các nước.

Theo đó, chỉ tiêu các trạm y tế xã, phường trên địa bàn thành phố năm 2019: đã đầu tư xây mới và cải tạo 14 trạm y tế với tổng kinh phí 31,89 tỷ đồng. Năm 2020: tiếp tục đầu tư xây mới và cải tạo 23 Trạm Y tế với tổng mức đầu tư 59,3 tỷ đồng. Và tiếp tục thực hiện chuẩn bị đầu tư cho 09 Trạm Y tế còn lại với kinh phí 1,02 tỷ đồng, dự kiến triển khai vào năm 2021.

Nhiều chỉ số về y tế và vệ sinh môi trường hàng năm. Bệnh nhân số lượng của ngành Y tế, trong nhiều năm qua công tác y tế dự phòng đã tích cực ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh mới nổi như Ebola, cúm A (H7N9), Mers-CoV; không xâm nhập bệnh dịch ngoại lai; kịp thời khống chế và kiểm soát hiệu quả các dịch bệnh lưu hành thông thường xuyên như dịch Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Sởi..., hạn chế nghiêm trọng nhất số ca mắc và không có tử vong do dịch bệnh.

Các chương trình mục tiêu y tế dân số đã triển khai đầy đủ, nghiêm túc và có hiệu quả. Các chỉ tiêu thiên nhiên khác cao hơn địa phương khác so với toàn quốc như mức độ dân số sinh đẻ; tỷ lệ giới tính khi sinh tăng từ 104,5 trẻ sinh trai/100 trẻ sinh gái; chất lượng dân số ngày càng nâng cao, tuổi thọ trung bình tăng lên 76,1 tuổi; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em < 5 tuổi và cân nặng theo tuổi luôn thấp nhất các nước 3,8%.

Về công tác khám bệnh, chữa bệnh: ngành y tế tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới khám chữa bệnh (KCB) tại thành phố ở các quận, huyện, xã, phường; tích cực triển khai các dịch vụ kỹ thuật y tế chuyên sâu, áp dụng nhiều kỹ thuật y tế mới, hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng khám, điều trị tại các bệnh viện công lập và ngoài công lập, giảm tỷ lệ chuyển bệnh nhân điều trị trên và ra nước ngoài điều trị. Công tác quản lý chất lượng chăm sóc bệnh nhân tại các bệnh viện trong toàn ngành. Hàng năm Ủy ban nhân dân triển khai tốt công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện, khảo sát sự hài lòng người bệnh theo quy định của Bộ Y tế (Bộ tiêu chí chất lượng Bệnh viện phiên bản 2.0 do Bộ Y tế ban hành tại Quyết định 6858/Q-BYT ngày 18/11/2016). Trong 03 năm gần đây Ủy ban nhân dân địa phương chỉ tiêu về chất lượng bệnh viện vào chỉ tiêu kế hoạch chung giao các nhiệm vụ thực hiện. Mục tiêu chất lượng bệnh viện cải thiện, gia tăng qua từng năm.

**Phụ lục: Mục tiêu chỉ tiêu trong năm 2018, 2019, các năm 2020 thực hiện mục tiêu Nghị quyết 20 Trung ương**

Chỉ số	VT	Theo Nghị quyết 20/TW		Theo Q 1976/Q-UBND		2018	2019	các năm 2020
		n 2025	n 2030	n 2025	n 2030			
Tuổi thọ trung bình	Tuổi	74,5	75	76,4	76,7	76,0	76,1	76,2
Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	>95%	>95%	99,0	99,5	95,7	98,2	98,6
Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng tại thị trấn	%	95% với 12 loại vắc-xin	95% với 14 loại vắc-xin	99,0	99,5	99,74	95,13	98,0
Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	‰	18,5‰	15‰	6,0	6,0	3,51	3,18	<4,0
Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	12,5‰	10‰	5,0	5,0	2,99	2,78	<3,0
Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân của trẻ em dưới 5 tuổi	%	dưới 20%	dưới 15%	12,7	12,2	13,4	13,2	13,0
Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể cân nặng của trẻ	%	Không giao	Không giao	4,0	4,0	3,8	3,8	3,8

em đi 5 túi								
Dẫn s c qun lý sc kho	%	trên 90%	trên 95%	95,0	97,0	60,0	70,0	91,2
S ging bnh vin trên 10.000 dân	GB	30	32	72,46	73	79,14	75,91	75,69
S bác s trên 10.000 dân	BS	10	11	19	20	17,49	18,49	18,32
T I GB ca c s y t t nhân	%	Không giao	Không giao	20,0	30,0	12,0	13,0	14,0

**Hoài Vi**